

Số: /KH-UBND

Cát Hải, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Về việc Cải cách hành chính đặc khu Cát Hải 6 tháng cuối năm 2025

Căn cứ Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 26/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính thành phố Hải Phòng 6 tháng cuối năm 2025.

Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng chính quyền phục vụ Nhân dân, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công (PAPI).

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương liên quan, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo liên thông, đồng bộ. Gắn kết công tác cải cách hành chính giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính.

- Tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức và Nhân dân về đẩy mạnh cải cách hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ trong việc triển khai công tác cải cách hành chính năm 2025.

- Tiếp tục lấy cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức cũng như bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ được thành phố giao đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Hoàn thành 100% nhiệm vụ cụ thể nêu tại Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của đặc khu, Kế hoạch cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiến độ, chất lượng.

3. Hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách năm 2025 được thành phố giao.

4. Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tối thiểu 20% cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải; tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị (tối thiểu 30% số cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc).

5. Thực hiện cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân thuộc thuộc phạm vi, chức năng quản lý.

6. 100% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) khi tiếp nhận, giải quyết được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá trong quá trình thực hiện. Hạn chế tối đa hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn.

7. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, nghiêm túc, xác định rõ trách nhiệm.

b) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu giao; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Tiếp tục đánh giá công tác cải cách hành chính của đặc khu theo Bộ Chỉ số Cải cách hành chính do thành phố ban hành.

d) Nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết các ý kiến phản ánh, đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị; thái độ, hành vi tiêu cực, sách nhiễu trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu Cát Hải và các đoàn thể chính trị - xã hội tạo điều kiện thuận lợi để người dân, tổ chức tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thực hiện có hiệu quả, thực chất việc đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức lấy ý kiến tham gia rộng rãi, chú trọng việc lấy ý kiến Nhân dân, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn và đối tượng chịu sự tác động của các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Chủ động rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đặc khu công bố, xử lý kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, văn bản không còn phù hợp với tình hình thực tế của đặc khu hoặc có nội dung trái pháp luật.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tổ chức hoàn thiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC thuộc phạm vi quản lý; tiếp tục tăng cường việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên môi trường

điện tử, giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức, viên chức; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tụy phục vụ Nhân dân.

b) Rà soát, thống kê và đề xuất phương án đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước. Thống nhất hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

đ) Tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Thường xuyên rà soát, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, thành phố.

b) Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng Kế hoạch lộ trình đề ra; thực hiện đúng quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong sắp xếp tổ chức bộ máy.

c) Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức thực hiện các văn bản, hướng dẫn về các quy định mới trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định; bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

b) Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

c) Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết

quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chính để đánh giá, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và gắn với công tác khen thưởng, kỷ luật.

e) Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm trong xử lý công việc của các cơ quan, địa phương.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai dự toán ngân sách Nhà nước gắn với mục tiêu thực hiện chính sách tài khóa hài hoà với chính sách tiền tệ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kiểm tra, xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quản lý điều hành tài chính ngân sách gắn với các ưu tiên phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh - quốc phòng; bố trí ưu tiên các nhiệm vụ cơ bản, thiết yếu, đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách tiền lương; trợ cấp hàng tháng; các chính sách tính theo tiền lương cơ sở; các chế độ chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục chủ động thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương.

b) Điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả.

c) Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về công khai ngân sách nhà nước; đa dạng hoá các hình thức công khai ngân sách nhà nước; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước của các địa phương.

d) Nghiêm túc thực hiện các quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2021 của liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Triển khai và thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về giá, về quản lý tài sản công trên địa bàn; chỉ đạo việc tham mưu ban hành các văn bản pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định quản lý nhà nước về giá, tài sản công và phí, lệ phí theo thẩm quyền; chỉ đạo việc ban hành quyết định giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục mặt hàng do địa phương định giá.

e) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện, công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; chính sách hỗ trợ cán bộ làm công nghệ thông tin.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho Ủy ban nhân dân đặc khu phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06.

- Tiếp tục triển khai hệ thống nền tảng kết nối tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của thành phố (LGSP), đảm bảo kết nối các hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng điểm, đồng thời kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư trên địa bàn đặc khu.

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử liên thông.

- Tiếp tục triển khai dịch vụ chữ ký số trên nền tảng di động.

- Tiếp tục duy trì hiệu quả, thực chất việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và mở rộng thí điểm áp dụng tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương.

(Danh mục nhiệm vụ cụ thể gửi kèm theo Kế hoạch này).

III. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước năm 2025 của đặc khu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

a) Căn cứ các nhiệm vụ, công việc và chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các nhiệm vụ, xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị; tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

b) Ngoài các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và phương thức chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả tham mưu, thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ (*báo cáo hàng quý và báo cáo năm gửi trước ngày 02 của tháng cuối quý*) gửi Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân đặc khu gửi thành phố.

2. Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Giao Phòng Văn hóa - Xã hội đặc khu:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động.

- Hướng dẫn, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước của đặc khu Cát Hải. Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

b) Giao Văn phòng HĐND và UBND đặc khu:

- Tham mưu theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố giao; theo dõi đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Ủy ban nhân dân đặc khu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu giao các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thể chế.

c) Giao Phòng Kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu các biện pháp, giải pháp để duy trì, cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất với doanh nghiệp.

- Theo dõi, tổng hợp và kiểm tra việc sử dụng kinh phí cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kiểm soát thủ tục hành chính.

đ) Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao đặc khu:

- Đổi mới, nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính.

- Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, những mô hình, sáng kiến, cách làm hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đồng thời phản ánh về các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

e) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và các đoàn thể chính trị - xã hội, người dân, tổ chức và doanh nghiệp đặc khu Cát Hải tích cực tham gia, giám sát thực hiện công tác cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về UBND đặc khu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- C, PVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Hữu Vững

DANH MỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
I. Chỉ đạo điều hành, kiểm tra và tuyên truyền					
1	Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025				
	- Đặc khu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Trong tháng 7/2025	Kế hoạch
	- Các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị		Trong tháng 05/8/2025	Kế hoạch
2	Xây dựng báo cáo cải cách hành chính hàng quý và năm về thực hiện công tác CCHC	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Trước ngày 10 của tháng cuối quý	Báo cáo
3	Thực hiện tự đánh giá theo Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2025	Các cơ quan, đơn vị		Quý IV/2025	CV kết quả tự đánh giá
4	Đánh giá xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2025	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV/2025	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
5	Kiểm tra cải cách hành chính				
	- Tối thiểu 20% cơ quan chuyên môn thuộc đặc khu	Phòng văn hóa -Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Quý IV/2025	Kế hoạch, Thông báo kết luận, Báo cáo

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
	- Tối thiểu 30% các cơ quan, đơn vị trực thuộc (tự kiểm tra)	Phòng văn hóa -Xã hội	Cơ quan, đơn vị	Quý IV/2025	Kế hoạch, Thông báo kết luận, Báo cáo
6	Triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2025	Phòng văn hóa -Xã hội	Cơ quan, đơn vị	Cả năm 2025	Báo cáo kết quả tuyên truyền cải cách hành chính
II. Cải cách thể chế					
7	Triển khai Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trên địa bàn năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND	Cơ quan, đơn vị	Quý III,IV/2025	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả
8	Triển khai Kế hoạch rà soát văn bản QPPL năm 2025	Văn phòng HĐND và UBND	Cơ quan, đơn vị	Quý III,IV/2025	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả
9	Tiếp tục triển khai Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm	Văn phòng HĐND và UBND	Cơ quan, đơn vị	Trước ngày 05/12/2025	Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật
10	Tổ chức triển khai Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL	Văn phòng HĐND và UBND	Cơ quan, đơn vị	Quý III năm 2025	Hội nghị, tọa đàm, các lớp tập huấn, văn bản hướng dẫn

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
11	Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Văn phòng HĐND và UBND	Cơ quan, đơn vị	Quý IV/2025	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, Thông báo kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra
12	Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành	Văn phòng HĐND và UBND	Cơ quan, đơn vị	Quý IV/2025	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
13	Thu thập, tiếp nhận; xem xét, đánh giá và xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn phòng HĐND và UBND	Cơ quan, đơn vị	Quý IV/2025	Báo cáo
III. Cải cách thủ tục hành chính					
14	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND và UBND đặc khu	Cả năm 2025	Văn bản đề nghị thẩm định.
	Thẩm định kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Văn bản thẩm định
	Tổng hợp kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC; Thông qua phương án đơn giản hóa TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cơ quan, đơn vị	Quý III-IV/2025	Báo cáo kết quả

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
15	Công bố danh mục thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Quyết định
16	Cập nhật, công khai TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	TTHC công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công quốc gia, Trang thông tin điện tử UBND đặc khu
17	Thực hiện, hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Cơ quan, đơn vị		Hồ sơ, Kết quả giải quyết TTHC được số hóa
18	Rà soát xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC	Các cơ quan, đơn vị		Thường xuyên	Quyết định
IV. Cải cách tổ chức bộ máy					
19	Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND đặc khu	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị	Quý III,IV/2025	Quyết định của UBND đặc khu
V. Cải cách chế độ công vụ					

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Sản phẩm
20	Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025	Phòng văn hóa -Xã hội	Cơ quan, đơn vị	Quý III,IV/2025	Báo cáo của UBND đặc khu
21	Xây dựng, bổ sung điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đối với các cơ quan hành chính	Phòng văn hóa -Xã hội	Cơ quan, đơn vị	Quý III,IV/2025	Tờ trình
VI. Cải cách tài chính công					
22	Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hoá, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao, khoa học và công nghệ, đảm bảo đúng lộ trình tại Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 của UBND thành phố phê duyệt Đề án chuyển đổi cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố.	Phòng Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Quý III,IV/2025	Báo cáo
23	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công đạt tối thiểu 95% kế hoạch	Phòng Tài chính	Các cơ quan, đơn vị	Cả năm 2025	Báo cáo
VII. Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
24	Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Phòng Văn hóa - Thông tin	Các cơ quan, đơn vị	Quý III,IV/2025	Báo cáo kết quả kiểm tra